

Số: 50

Ngày 21/12/2020

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, quyết liệt “mục tiêu kép”.
- Tự xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ đã qua sử dụng phải có Giấy phép.
- Từ 01/01/2021, áp dụng chính sách mới về hưu trước tuổi.
- Đến năm 2030, không để ùn tắc giao thông kéo dài trên 30 phút tại Thủ đô Hà Nội.
- Sử dụng từ 1.000 lao động nữ trở lên phải lắp đặt phòng vắt, trữ sữa mẹ.
- Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi “tham nhũng, trục lợi chính sách”.
- Học viên Chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp nghỉ 50% số buổi buộc phải học lại.
- Chế độ đối với con chưa thành niên đi theo phóng viên TTXVN thường trú ở nước ngoài.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Từ thời điểm nào thì người lao động bắt đầu nghỉ hưu?
- Thời điểm hưởng chế độ hưu trí bắt đầu từ ngày nào?
- Kể từ 01/01/2021, tuổi nghỉ hưu đối với lao động nam trong điều kiện lao động bình thường được quy định như thế nào?
- Đối với lao động nữ, tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường được quy định như thế nào kể từ ngày 01/01/2021?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHIÊM TÚC, QUYẾT LIỆT “MỤC TIÊU KÉP”

Trong thời gian còn lại của năm 2020, để tiếp tục phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm 2020, Chính phủ yêu cầu các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện nghiêm túc, quyết liệt “mục tiêu kép” trên tinh thần ưu tiên bảo vệ sức khỏe của người dân, không được lơ là, chủ quan; đồng thời thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, tạo tiền đề vững chắc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021. Đây là một trong những nội dung quan trọng được nêu tại Nghị quyết số 178/NQ-CP của Chính phủ ngày 12/12/2020 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2020.

Tại Nghị quyết, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương chủ động đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả kế hoạch 2021 ngay từ đầu năm trong bối cảnh Covid-19 còn diễn biến khó lường.

Thực hiện nghiêm Công điện số 1699/CD-TTg ngày 02/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện phòng, chống dịch Covid-19, trong đó tiếp tục thực hiện chiến lược kiểm soát chặt chẽ nguồn lây từ bên ngoài, khoanh vùng dập dịch triệt để, điều trị hiệu quả ở trong

nước, thần tốc, quyết liệt hơn nữa để truy vết, phát hiện và xử lý các ca lây nhiễm, tạo điều kiện cho các hoạt động kinh tế - xã hội diễn ra bình thường, không hoang mang nhưng không được chủ quan. Tăng cường công tác quản lý giá cả, bình ổn giá, đảm bảo cung cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu có nhu cầu tiêu dùng cao vào dịp cuối năm; phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả. Bộ Y tế tiếp tục theo dõi sát tình hình dịch Covid-19; sớm có phương án về việc sản xuất, mua vắc-xin, báo cáo Thường trực Chính phủ xem xét, quyết định. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng chủ động, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nề do dịch Covid-19.

Bên cạnh đó, Chính phủ giao Bộ Giao thông vận tải tập trung đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng các dự án, hạ tầng giao thông trọng điểm. Có giải pháp khắc phục và hạn chế tình hình sạt lở các tuyến đường giao thông, bảo đảm an toàn cho các phương tiện, tàu thuyền khi có lũ. Phối hợp với Bộ Công an có phương án bảo đảm an toàn giao thông dịp cuối năm, nhất là dịp Năm mới 2021, Tết Nguyên đán Tân Sửu sắp tới.

Về việc xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ

quan, địa phương tập trung phần đầu đạt được mục tiêu cung cấp tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong năm 2020. Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử và đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, áp dụng chữ ký số cá nhân; rà soát thống kê, cập nhật thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, tập trung hoàn thành việc tích hợp, thúc đẩy thanh toán trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thực hiện ghi nhận tính pháp lý của hồ sơ điện tử theo thẩm quyền để đẩy nhanh việc chia sẻ dữ liệu điện tử về thủ tục hành chính và triển khai số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

2. TỰ XỬ LÝ, LƯU GIỮ CHẤT THẢI PHÓNG XẠ ĐÃ QUA SỬ DỤNG PHẢI CÓ GIẤY PHÉP

Ngày 09/12/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 142/2020/NĐ-CP quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Từ 01/02/2021, tổ chức, cá nhân có chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng nếu tự xử lý, lưu giữ thì phải có Giấy phép xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng. Yêu cầu này không áp dụng đối với kho lưu giữ chất thải phóng xạ quốc gia, cơ sở xử lý, lưu giữ tập trung chất thải

phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

Theo đó, hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, gồm có: đơn đề nghị theo Mẫu; bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương; phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn theo Mẫu; bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của các nhân viên theo quy định; bản sao Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên bức xạ, bản sao văn bằng hoặc chứng nhận đào tạo về xử lý chất thải phóng xạ đối với nhân viên xử lý chất thải phóng xạ; phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín đã qua sử dụng theo Mẫu; báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ điều kiện theo quy định; bản sao Biên bản kiểm xạ; kế hoạch ứng phó sự cố theo quy định.

Cũng theo Nghị định này, hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ phải đảm bảo: Thông tin trong hồ sơ phải chính xác. Các loại văn bằng, chứng chỉ hoặc các loại giấy tờ khác có quy định thời hạn phải còn hiệu lực ít nhất 45 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận; trường hợp bản sao không được công chứng, chứng thực hoặc

được sao y từ bản gốc, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép có thể yêu cầu tổ chức, cá nhân xuất trình hoặc gửi bản chính để đối chiếu; trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành đồng thời nhiều công việc bức xạ cùng một thời điểm các thành phần hồ sơ giống nhau chỉ cần nộp 01 bản cho tất cả các loại công việc bức xạ.

3. TỪ 01/01/2021, ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH MỚI VỀ HƯU TRƯỚC TUỔI

Đây là một trong những nội dung được quan tâm tại Nghị định số 143/2020/NĐ-CP Chính phủ ban hành ngày 10/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

Cụ thể, đối tượng tinh giản biên chế có tuổi thấp hơn tối đa đủ 5 tuổi và thấp hơn tối thiểu đủ 2 tuổi so với tuổi nghỉ hưu tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 169 Bộ luật Lao động và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên, trong đó có đủ 15 năm làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế ban hành hoặc có đủ 15 năm làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt

khó khăn bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên, ngoài hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, còn được hưởng các chế độ sau: không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi; được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với quy định về tuổi tối thiểu; được trợ cấp 05 tháng tiền lương cho 20 năm đầu công tác, có đóng bảo hiểm xã hội (từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được trợ cấp ½ tháng tiền lương). Đối tượng tinh giản biên chế nếu có tuổi thấp hơn tối đa đủ 5 tuổi và thấp hơn tối thiểu đủ 2 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên, được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và chế độ quy định (không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi, được trợ cấp 05 tháng tiền lương cho 20 năm đầu công tác, có đóng bảo hiểm xã hội, từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được trợ cấp ½ tháng tiền lương) còn được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định. Đối tượng tinh giản biên chế có tuổi thấp hơn 2 tuổi so với tuổi nghỉ hưu tối thiểu quy định và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên, trong đó có đủ 15 năm làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh

mục do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế ban hành hoặc có đủ 15 năm làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên thì được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi. Đối tượng tinh giản biên chế nếu có tuổi thấp hơn 2 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên, thì được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi.

Bên cạnh đó, Nghị định còn quy định sửa đổi về đối tượng bị tinh giản biên chế; điều kiện hưởng hỗ trợ khi chuyển nơi khác làm việc; kéo dài hưởng chính sách tinh giản biên chế đến hết ngày 31/12/2030. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

4. ĐẾN NĂM 2030, KHÔNG ĐỂ ÛN TẮC GIAO THÔNG KÉO DÀI TRÊN 30 PHÚT TẠI THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Đây là một trong những mục tiêu cụ thể được đặt ra tại Quyết định số 2060/QĐ-TTg ban hành ngày 12/12/2020 phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chiến lược).

Mục tiêu tổng quát của Chiến lược là hàng năm giảm 5-10% số người chết và bị thương do tai nạn giao

thông đường bộ một cách bền vững, tiến tới xây dựng một xã hội có hệ thống giao thông an toàn, thông suốt, thuận tiện, hiệu quả và thân thiện với môi trường.

Cụ thể, giai đoạn 2021-2030, Chiến lược đặt ra mục tiêu xóa bỏ kịp thời các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên hệ thống đường bộ; hoàn thành hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi trên các tuyến đường chính trong các đô thị loại I trở lên; giảm ùn tắc giao thông trên các tuyến quốc lộ trọng điểm, các đầu mối giao thông chính, tại Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các thành phố lớn, không để xảy ra các vụ ùn tắc giao thông kéo dài trên 30 phút; loại bỏ 100% xe cơ giới hết niên hạn sử dụng, xe tự chế ba/bốn bánh không được tham gia giao thông; 100% người tham gia giao thông được giáo dục, phổ biến kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và các kỹ năng tham gia giao thông an toàn; 100% các tuyến cao tốc, quốc lộ được bố trí đầy đủ hệ thống các trạm cấp cứu hoặc trong vùng phục vụ của cơ sở y tế có khả năng cấp cứu nạn nhân tai nạn giao thông...

Giai đoạn 2031-2045, hàng năm kéo giảm tai nạn giao thông đường bộ ở cả ba tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương, hướng đến mục tiêu sẽ không có người chết do tai nạn giao thông đường bộ; hình thành văn hóa giao thông an toàn và

ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông; vận tải hành khách công cộng phát triển với hạ tầng kết nối và chất lượng dịch vụ vận tải hành khách được nâng cao...

Để đạt được những mục tiêu trên, Chính phủ yêu cầu chủ động ứng dụng và phát triển thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để thực hiện đồng bộ 05 trụ cột về an toàn giao thông đường bộ, gồm: xây dựng, hoàn thiện thể chế và chính sách pháp luật về an toàn giao thông; phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông hiện đại, an toàn, thông suốt, thân thiện; ứng dụng các công nghệ về an toàn trong sản xuất, lắp ráp, kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ; tập trung tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng tham gia giao thông an toàn kết hợp công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ; xây dựng hệ thống cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế tai nạn giao thông trong phạm vi cả nước...

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

5. SỬ DỤNG TỪ 1.000 LAO ĐỘNG NỮ TRỞ LÊN PHẢI LẮP ĐẶT PHÒNG VẮT, TRỮ SỮA MẸ

Ngày 14/12/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

Theo đó, để đảm bảo bình đẳng giới, Nghị định đã đưa ra các quy định quyền làm việc bình đẳng của người lao động, thực hiện các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới; tăng cường phúc lợi và cải thiện điều kiện làm việc; chăm sóc sức khỏe đôi với lao động nữ; tổ chức nhà trẻ, lớp mẫu giáo ở nơi có nhiều lao động; giúp đỡ, hỗ trợ của người sử dụng lao động về chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động....

Nghị định nêu rõ khuyến khích người sử dụng lao động lắp đặt phòng vắt, trữ sữa mẹ phù hợp với điều kiện thực tế tại nơi làm việc, nhu cầu của người lao động nữ và khả năng của người sử dụng lao động. Trường hợp người sử dụng lao động sử dụng từ 1.000 người lao động nữ trở lên thì phải lắp đặt phòng vắt, trữ sữa mẹ tại nơi làm việc. Phòng vắt, trữ sữa mẹ là một không gian riêng tư, không phải buồng tắm hay buồng vệ sinh; có nguồn điện, nước, bàn, ghế, tủ lạnh bảo đảm vệ sinh, quạt hoặc điều hòa; bố trí ở vị trí thuận tiện sử dụng, được che chắn khỏi sự xâm phạm, tầm nhìn của đồng nghiệp và công cộng để lao động nữ có thể cho con bú hoặc. Khuyến khích người sử dụng lao động tạo điều kiện để lao động nữ nuôi con từ 12 tháng tuổi trở lên vắt, trữ sữa mẹ tại nơi làm việc.

Thời gian nghỉ để vắt, trữ sữa mẹ do người lao động thỏa thuận với người sử dụng lao động. Đồng thời,

khi khám sức khỏe định kỳ, lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản theo danh mục khám chuyên khoa phụ sản do Bộ Y tế ban hành. Khuyến khích người sử dụng lao động tạo điều kiện cho lao động nữ đang mang thai được nghỉ đi khám thai nhiều hơn quy định tại Điều 32 của Luật Bảo hiểm xã hội.

Đáng chú ý, Nghị định này quy định cụ thể các hành vi bị coi là quấy rối tình dục tại nơi làm việc, như: hành vi mang tính chất thể chất gồm hành động, cử chỉ, tiếp xúc, tác động vào cơ thể mang tính tình dục hoặc gợi ý tình dục; quấy rối tình dục bằng lời nói gồm lời nói trực tiếp, qua điện thoại hoặc qua phương tiện điện tử... Cụ thể, khi xuất hiện khiếu nại, tố cáo về hành vi quấy rối tình dục tại nơi làm việc, người sử dụng lao động phải kịp thời ngăn chặn, xử lý và có biện pháp bảo vệ bí mật, danh dự, uy tín, nhân phẩm, an toàn cho nạn nhân bị quấy rối tình dục, người khiếu nại, tố cáo và người bị khiếu nại, bị tố cáo.

Bên cạnh đó, Chính phủ cũng quy định các trường hợp người giúp việc được tự ý nghỉ việc mà không cần báo trước đó là vì các lý do sau: không được bố trí theo đúng công việc, địa điểm làm việc hoặc không được bảo đảm điều kiện làm việc theo thỏa thuận; không được trả đủ lương hoặc trả lương không đúng thời hạn; bị người sử dụng lao động đánh đập, ngược đãi hoặc có lời nói, hành vi nhục mạ; bị cưỡng bức lao

động, quấy rối tình dục tại nơi làm việc...

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2021.

6. KIÊN QUYẾT XỬ LÝ NGHIÊM CÁC HÀNH VI “THAM NHŨNG, TRỰC LỢI CHÍNH SÁCH”

Trong thời gian qua, công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và thi hành pháp luật đã được Đảng, Nhà nước quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và đạt được nhiều thành quả quan trọng. Tuy nhiên, công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật vẫn còn hạn chế, bất cập. Trước yêu cầu phát triển của đất nước trong tình hình mới, ngày 11/12/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 43/CT-TTg về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

Để nâng cao hơn chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chú trọng kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi “tham nhũng, trực lợi chính sách”. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật; phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân trong nghiên cứu xây dựng,

đề xuất chính sách và soạn thảo, trình văn bản quy phạm pháp luật. Khắc phục triệt để tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Kết quả của hoạt động này được xem xét là một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, là tiêu chuẩn xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan, nhất là người đứng đầu. Xác định rõ cơ chế phân công, trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tổ chức thi hành pháp luật. Tăng cường hơn nữa năng lực phản ứng chính sách trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật, nhất là trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt quan tâm tới đối thoại với doanh nghiệp, người dân về vướng mắc, bất cập trong thực thi chính sách, pháp luật.

Bên cạnh đó, chủ động rà soát pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý để đề xuất nội dung hoàn thiện pháp

luật, kịp thời xử lý những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không phù hợp thực tiễn nhằm phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, quyền con người, quyền công dân, hội nhập quốc tế và thực hiện các cam kết quốc tế, nhất là các điều ước quốc tế Việt Nam mới gia nhập (CPTPP, EVFTA, RCEP...). Coi trọng thể chế hóa, hoàn thiện pháp luật về tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Chú trọng việc tổng kết thi hành pháp luật, đánh giá tác động của chính sách để đề xuất việc hoàn thiện pháp luật. Đề xuất xây dựng, hoàn thiện pháp luật phải đặt trong tổng thể của cả hệ thống pháp luật, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, với chi phí tuân thủ thấp, phù hợp với thông lệ quốc tế và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. HỌC VIÊN CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NGHỈ 50% SỐ BUỔI BUỘC PHẢI HỌC LẠI

Nhằm trang bị, cập nhật kiến thức nâng cao về quản lý nhà nước về quản lý nhà nước và phát triển năng lực thực thi công vụ, nhiệm vụ cho đối tượng bồi dưỡng, phù hợp với

tiêu chuẩn ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương đương, ngày 16/12/2020, Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 1085/QĐ-BNV ban hành Chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp.

Đối tượng bồi dưỡng gồm: công chức, viên chức đã có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch chuyên

viên chính và được bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính và tương đương; người đã được cấp có thẩm quyền quy hoạch vào chức danh lãnh đạo, quản lý mà tiêu chuẩn bổ nhiệm yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên cao cấp theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; đối tượng được quy định tại điểm a,b,c và đ khoản 1 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.

Chương trình bồi dưỡng có 20 chuyên đề giảng dạy và 04 chuyên đề báo cáo, đi thực tế và viết đề án với tổng thời gian bồi dưỡng là 6 tuần làm việc, thời lượng là 240 tiết (30 ngày làm việc x 8 tiết/ngày). Học viên tham gia tối thiểu 80% thời gian chương trình. Nghỉ từ 20-50% thời gian chương trình học thì học

viên học lại phần thời gian nghỉ đó. Học viên buộc phải học lại toàn bộ chương trình khi nghỉ trên 50% chương trình; có 02 bài kiểm tra dưới 5 điểm; đề án dưới 5 điểm; vi phạm nội quy, quy chế học tập Học viện Hành chính Quốc gia và các quy định của pháp luật về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đến mức phải thi hành kỷ luật. Đánh giá chung cho toàn chương trình thông qua các bài kiểm tra và viết đề án của học viên, chấm theo thang điểm 10. Điểm đánh giá là trung bình cộng của các bài kiểm tra và đề án (điểm đề án nhân hệ số 2). Các bài kiểm tra dưới 5 điểm phải kiểm tra lại.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

VĂN BẢN CỦA THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

8. CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI CON CHƯA THÀNH NIÊN ĐI THEO PHÓNG VIÊN TTXVN THƯỜNG TRÚ Ở NƯỚC NGOÀI

Ngày 08/12/2020, Thông tấn xã Việt Nam ban hành Hướng dẫn số 1216/HD-TTX thực hiện chế độ đối với phóng viên Thông tấn xã Việt Nam thường trú ở nước ngoài, phu nhân/phu quân và con chưa thành niên (sau đây gọi tắt là Hướng dẫn); có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Hướng dẫn số 682/HD-TTX ngày 08/8/2014.

Cụ thể, Hướng dẫn quy định con chưa thành niên đi theo phóng viên thường trú ở nước ngoài được hỗ trợ học phí tối đa bằng 50% mức sinh hoạt phí cơ sở. Khoản hỗ trợ được cấp theo từng tháng trong năm học và áp dụng đối với các trường hợp thực tế có đóng học phí ở quốc gia/vùng lãnh thổ sở tại. Điều kiện được hưởng hỗ trợ học phí là tại những địa bàn mà các trường công lập sở tại không có chính sách miễn học phí cho con của phóng viên thường trú ở nước ngoài hoặc những

địa bàn mà con của phóng viên thường trú ở nước ngoài phải học trường ngoài công lập. Bên cạnh đó, con chưa thành niên đi theo được hỗ trợ chi phí mua bảo hiểm khám, chữa bệnh ở nước ngoài tối đa bằng 50% chế độ dành cho phóng viên thường trú ở nước ngoài. Trường hợp mua bảo hiểm và mức phí bảo hiểm cao hơn mức hỗ trợ của ngân sách nhà nước thì cá nhân phải tự chịu phần phí bảo hiểm chênh lệch. Nếu không mua bảo hiểm khám, chữa bệnh theo quy định thì không được thanh toán chi phí khám, chữa bệnh.

Ngoài ra, Hướng dẫn còn quy định cụ thể trường hợp phóng viên thường trú ở nước ngoài bị thương hoặc qua đời tại quốc gia/vùng lãnh thổ sở tại trong nhiệm kỳ công tác,

ngoài chế độ quy định tại Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức thì phóng viên hoặc thân nhân được Nhà nước trợ cấp, như sau: nếu bị thương làm suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên được trợ cấp một lần bằng 3 lần mức sinh hoạt phí cơ sở; nếu qua đời mức trợ cấp một lần bằng 7 lần mức sinh hoạt phí cơ sở. Trường hợp phóng viên thường trú ở nước ngoài qua đời được thanh toán phần chi phí phát sinh (ngoài số tiền của tổ chức bảo hiểm thanh toán) như: chi phí vận chuyển hài cốt, thi hài về nước; đồng thời được thanh toán tiền vé khứ hồi máy bay hạng phổ thông/ phương tiện khác cho 01 thành viên cơ quan thường trú ở nước ngoài đi theo mang hài cốt, thi hài về nước.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH MỨC THU MỘT SỐ KHOẢN PHÍ, LỆ PHÍ NHẪM HỖ TRỢ, THÁO GỖ KHÓ KHĂN CHO SẢN XUẤT KINH DOANH, BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI ỨNG PHÓ VỚI DỊCH COVID-19

Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19; Nghị quyết số 129/NQ-CP ngày 11/9/2020 của Chính phủ về Phiên họp thường kỳ tháng 8 năm 2020 và

Nghị quyết số 124/2020/QH14 ngày 11/11/2020 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Thông tư quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.

Theo dự thảo có 29 khoản phí, lệ phí được hỗ trợ nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19. Cụ thể, lệ phí cấp chứng

chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân, mức thu bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 172/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng; phí thẩm định Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch bằng 50% mức thu phí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 33/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính; lệ phí cấp hộ chiếu, giấy thông hành, giấy phép xuất cảnh, tem AB bằng 80% mức thu quy định tại Phần I Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư số 219/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính; lệ phí cấp Căn cước công dân bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Điều 4 Thông tư số 59/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019; xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách bằng 70% mức thu quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 Mục 1 Biểu mức thu phí sử dụng đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC và xe tải, xe ô tô chuyên dùng, xe đầu kéo bằng 90% mức thu quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5, điểm 6, điểm 7, điểm 8 Mục 1 Biểu

mức thu phí sử dụng đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính... Trường hợp xe ô tô chuyển từ không kinh doanh vận tải sang kinh doanh vận tải trong thời gian có hiệu lực của Thông tư này thì thời điểm áp dụng mức phí theo quy định tại Thông tư này tính từ ngày xe ô tô được ghi nhận trong Chương trình quản lý kiểm định của Cục Đăng kiểm Việt Nam là xe ô tô kinh doanh vận tải. Trường hợp xe ô tô đã được nộp phí theo mức phí quy định tại Thông tư số 293/2016/TT-BTC cho khoảng thời gian có hiệu lực của Thông tư này, chủ xe sẽ được bù trừ số tiền phí chênh lệch giữa mức phí theo quy định tại Thông tư số 293/2016/TT-BTC với mức phí theo quy định tại Thông tư này vào số phí phải nộp của chu kỳ tiếp theo. Đơn vị đăng kiểm chịu trách nhiệm tính bù trừ tiền phí cho chủ xe vào chu kỳ tiếp theo.

Dự kiến, thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 30/6/2021. Kể từ 01/7/2021 trở đi, mức thu các khoản phí, lệ phí quy định tại biểu nêu trên thực hiện theo quy định tại các thông tư gốc (thông tư quy định trước khi giảm phí, lệ phí do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19).

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Từ thời điểm nào thì người lao động bắt đầu nghỉ hưu?

Trả lời: Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 135/2020/NĐ-CP quy định thời điểm nghỉ hưu là kết thúc ngày cuối cùng của tháng đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định. Đối với trường hợp người lao động tiếp tục làm việc sau khi đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định thì thời điểm nghỉ hưu là thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động.

2. Hỏi: Thời điểm hưởng chế độ hưu trí bắt đầu từ ngày nào?

Trả lời: Thời điểm hưởng chế độ hưu trí là bắt đầu ngày đầu tiên của tháng liền kề sau thời điểm nghỉ hưu quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 135/2020/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ của người lao động không xác định được ngày, tháng sinh mà chỉ có năm sinh thì lấy ngày 01 tháng 01 của năm sinh để làm căn cứ xác định thời điểm nghỉ hưu và thời điểm hưởng chế độ hưu trí.

3. Hỏi: Kể từ 01/01/2021, tuổi nghỉ hưu đối với lao động nam trong điều kiện lao động bình thường được quy định như thế nào?

Trả lời: Điều 4 Nghị định số 135/2020/NĐ-CP quy định kể từ 01/01/2021 tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường đối với lao động nam là đủ 60 tuổi 03 tháng; sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng cho đến khi đủ 62 tuổi vào năm 2028. Đối với lao động nam sinh tháng 12 năm 1960 làm việc

trong điều kiện lao động bình thường thì thời điểm nghỉ hưu kết thúc ngày 31/12/2020 và hưởng lương bắt đầu từ ngày 01/01/2021.

4. Hỏi: Đối với lao động nữ, tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường được quy định như thế nào kể từ ngày 01/01/2021?

Trả lời: Điều 4 Nghị định số 135/2020/NĐ-CP quy định kể từ 01/01/2021 tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường đối với lao động nữ là đủ 55 tuổi 04 tháng, sau đó cứ mỗi năm tăng thêm 04 tháng cho đến khi đủ 60 tuổi vào năm 2035. Đối với lao động nữ sinh tháng 12 năm 1965 làm việc trong điều kiện lao động bình thường thì thời điểm nghỉ hưu kết thúc ngày 31/12/2020 và hưởng lương bắt đầu từ ngày 01/01/2021./.